TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145 /2017/QĐST-HNGĐ	*Phú Vang, ngày 28 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Tôn Nữ Thị A, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: thôn C, thị trấn D, huyện E, tỉnh H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: thôn C, thị trấn D, huyện E, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tôn Nữ Thị A và ông Nguyễn Văn B

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Tôn Nữ Thị A và ông Nguyễn Văn B có hai con chung:

+ Nguyễn Văn H, sinh ngày: 26/8/2002

+ Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày: 06/03/2007

Bà Tôn Nữ Thị A và ông Nguyễn Văn B thỏa thuận giao hai cháu Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Kiều M cho bà Tôn Nữ Thị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn B không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà Tôn Nữ Thị A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Tôn Nữ Thị A, mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận bà Tôn Nữ Thị A chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2013/003702 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang. Bà Tôn Nữ Thị A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Vang;
- UBND thị trấn H;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS Phú Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Đã ký

LA XUÂN TÂM